TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11-12-2017
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Tthành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Tấn Lãnh;
2. Ông Trần Văn Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh. Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa ra xét xử số 09/2017/QĐXX-ST ngày 08/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T**,** sinh năm 1969; trú tại: Tổ 16 thôn Công Chánh, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T**,** sinh năm 1969; trú tại: 65 hai Bà Trưng khu phố Ngô Quyền, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; địa chỉ: 13 Trần Hưng Đạo, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Do ông Nguyễn Phú Ngần, Giám đốc chi nhánh làm đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 510 ngày 19/6/2014). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 03/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/02/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn vì không tôn trọng nhau; vợ chồng đã nhiều lần tự hàn gắn và tiếp tục sống chung. Nhưng đến nay mâu thuẫn không thể hàn gắn và ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông Tùng thấy tình cảm vợ chồng không còn,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hai Riêng vào khoảng năm 2012, 2013 không nhớ rõ, vợ chồng không có con chung. Bà T không thống nhất ly hôn vì giữa vợ chồng chưa trao đổi thống nhất về nợ chung, ông T muốn ly hôn thì phải đưa cho bà T 200.000.000 đồng để trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Nguyễn Đình T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T; giữa vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung gì cả.

Trong quá trình hòa giải bà T không có đơn yêu cầu giải quyết nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Ông T và bà T có đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn vì vợ chồng không tôn trọng nhau. Đến nay ông T và bà T đã sống ly thân, vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn xin ly hôn của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Đình T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T sinh năm 1969; địa chỉ: 65 Hai Bà Trung khu phố Ngô Quyền, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên là tranh chấp về hôn nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/02/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp, được nhà nước thừa nhận. Trong quá trình hòa giải bà T không đồng ý ly hôn nhưng không phối hợp để giải quyết mà tự ý bỏ về và cũng không trình bày nguyện vọng, yêu cầu gì thêm. Hiện nay ông T và bà T đã sống ly thân, ông T không còn quan tâm đến bà T và bỏ đi làm ăn xa. HĐXX nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thanh T.

[3] Về con chung, tài sản chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu khởi kiện nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Đình T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) ông Tuyên đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0004307 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Ông Tuyên đã thi hành xong.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã (thị trấn) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

BÙI CHÂU KHA

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Bùi Thị Lừng Ksor Y Thư	**Bùi Châu Kha**